

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Y BL, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh A H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Kơ N, xã Ngọc B, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y BL và anh A H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y BL và anh A H - thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Chị Y BL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con A H1, sinh ngày 02/11/2018, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Y BL không yêu cầu anh A H cấp dưỡng nuôi con.

Anh A H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y BL tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Y BL đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000910 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị Y BL 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K
- UBND xã Đắk La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

MAI THỊ THU